Van điện từ
MHA2-MS1H-3/2O-2-K

Số bộ phận: 196141

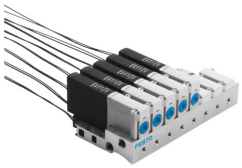

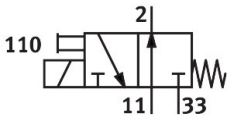

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	3/2 mở đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	10 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	100 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Tấm kết nối
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...0.8 MPA -0.9 bar...8 bar -13.05 psi...116 psi
Cấu trúc xây dựng	van poppet giảm áp
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Mức độ bảo vệ	IP55
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Chiều rộng định mức	2 mm
Kích thước lưới	14 mm
Lưu ý về kích thước lưới	Khoảng cách tối thiểu giữa các van là 4 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	quét
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược với các hạn chế
Xếp chồng	gối chồng âm
Chống phân cực	lưỡng cực
Chức năng bổ sung	Dập tắt tia lửa Giảm dòng điện hãm Mạch bảo vệ

Đặc tính	Giá trị
Áp suất vận hành có thể đảo ngược	-0.09 MPA...0.1 MPA -0.9 bar...1 bar -13.05 psi...14.5 psi
Tần số chuyển mạch tối đa	330 Hz
Thời gian chuyển mạch tắt	2 ms
Thời gian chuyển mạch bật	1.7 ms
Thời gian chuyển đổi dung sai tắt	+10 %/-30 %
Dung sai thời gian chuyển mạch bật	+10%/-30%
Phân bổ thời gian chuyển mạch từ 1 Hz	0.2 ms
Thời gian bật	100%
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: Pha dòng điện thấp 1,25 W, pha dòng điện cao 5,0 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Giới hạn nhiệt độ môi trường và môi trường	tùy thuộc vào tần số chuyển mạch (xem sơ đồ)
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...40 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...40 °C
trọng lượng sản phẩm	60 g
Cổng nối điện	Cáp
Chiều dài cáp	2.5 m
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí nén 11	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 2	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 33	Tấm kết nối
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phớt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Kẽm đúc áp lực, tráng
Vật liệu vỏ bọc cáp	PUR
Vật liệu vít	Thép mạ, kẽm